TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 527/2024/DSST
Ngày: 30/12/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Trương Nguơn**

Bà **Trần Thu Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Qúi** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024,Quyết định hoãn phiên tòa số 200/QĐST-DS ngày 13/12/2024, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn**: Phan Văn S,** sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp Phú Quới, xã Long Vĩnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

+ Bị đơn**: Sử Hữu B,** sinh năm 1961;

Ngô Thị Kim X, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: ấp Thạnh Thới, xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Anh S có mặt; ông B, bà X vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải anh S trình bày:

Anh là chủ đại lý thức ăn Thủy sản Tân Phát. Từ năm 2017 đến năm 2020, anh có bán thức ăn chăn nuôi tôm cho vợ chồng ông Sử Hữu B, bà Ngô Thị Kim X, bán với hình thức cuối vụ sẽ thanh toán tiền thức ăn một lần, nhưng ông B thanh toán không đầy đủ, trả một phần, còn nợ lại một phần rồi không mua tiếp. Khi ông B mua thì có viết hóa đơn bán hàng để theo dõi và ông B có ký tên xác nhận, cụ thể:

Ngày 24/12/2017, ông Bình, bà X còn nợ số tiền 177.073.000đồng

Ngày 24/6/2018, ông B, bà X còn nợ số tiền 62.683.000đồng. Tổng cộng nợ số tiền 239.756.000đồng.

Đến ngày 8/7/2020, ông B có viết giấy hẹn đến ngày 28/2/2021 sẽ trả cho anh khoảng 100.000.000đồng nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Anh nhiều lần nhắc nhở vợ chồng ông B trả nợ nhưng ông Bình không có thiện chí, ông bà kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh và làm ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh nên anh khởi kiện.

Tuy trên hóa đơn bán hàng do ông B ký tên nhưng thực hiện ông B mua thức ăn nợ để về chăn nuôi tôm phát triển kinh tế và phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình và ông bà là vợ chồng, hiện sống chung trong một nhà nên ông B, bà X cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho anh số tiền nêu trên.

Nay, anh yêu cầu ông B, bà X cùng liên đới trả cho tôi số tiên 239.756.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn ông Sử Hữu B, bà Ngô Thị Kim X vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh S.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn S, buộc ông B, bà X có nghĩa vụ liên đới trả cho ông S số tiền nợ thức ăn 239.756.000đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa anh Phan Văn S và ông Sử Hữu B, bà Ngô Thị Kim X là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được xem xét giải quyết theo theo Điều 430 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về tố tụng:

Bị đơn ông Bình, bà X vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông bà.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, anh S giữ nguyên yêu cầu ông B, bà X liên đới trả số tiền nợ là 239.756.000đồng, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa anh Sâm, ông B có xác lập

hợp đồng mua bán tài sản là thức ăn chăn nuôi còn nợ tổng số tiền 239.756.000đồng, với chứng cứ là 02 hóa đơn bán hàng ngày 24/6/2018 và ngày 24/12/2017 và 01 tờ hóa đơn viết ngày 08/7/2020 với nội dung *"Đến tháng 28/02/2021 tôi sẽ trả tiền thức ăn khoảng 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng)"* do ông B ký tên xác nhận. Từ khi ông B viết nội dung thỏa thuận trả tiền đến nay đã quá hạn, ông B đã vi phạm thỏa thuận, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh S.

Ông B là người trực tiếp mua thức ăn và xác nhận nợ nhưng việc ông B mua thức ăn về chăn nuôi tôm phát triển kinh tế và phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình, ông S, bà X là vợ chồng có đăng ký kết hôn được Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 02/01/1979, hiện ông bà sống chung trong một nhà nên ông B, bà X cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho anh S số tiền nêu trên là có căn cứ phù hợp với Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Tòa án nhiều lần mời ông B, bà X đến trình bày ý kiến, hòa giải đối với yêu cầu khởi kiện anh S nhưng ông bà vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình cũng như ông bà không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của anh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, cần buộc ông B, bà X liên đới trả cho anh Sâm số tiền 239.756.000đồng là hoàn toàn có cơ sở phù hợp với Điều 440 Bộ luật dân sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B, bà X chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, do ông B, bà X là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u> Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn S.

Buộc ông Sử Hữu Bình, bà Ngô Thị Kim X liên đới trả cho anh Phan Văn S số tiền 239.756.000đồng *(Hai trăm ba mươi chín triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn đồng)* khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh S cho đến khi thi hành án

xong, bà X, ông B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Sử Hữu B, bà Ngô Thị Kim X được miễn nộp án phí.

Hoàn lại cho anh Phan Văn S số tiền tạm ứng án phí 5.994.000đồng theo biên lai số 0009770 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng ông B, bà X kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thanh Bình

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô.